

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP CÔNG NGHỆ THÔNG TIN THT VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP CÔNG NGHỆ THÔNG TIN THT VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: THT VIET NAM SOLUTIONS
TECHNOLOGY INFORMATION JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: THT SOLUTIONS

2. Mã số doanh nghiệp: 0108213162

3. Ngày thành lập: 03/04/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 55 ngõ 47 Đường Phùng Khoang , Phường Trung Văn, Quận Nam Từ Liêm,
Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Khảo sát địa hình; Khảo sát địa chất, địa chất thủy văn công trình Quản lý dự án đầu tư xây dựng; quản lý chi phí đầu tư xây dựng đối với dự án đầu tư xây dựng, Quản lý chất lượng xây dựng công trình; Xác định, thẩm tra tổng mức đầu tư xây dựng; phân tích rủi ro và đánh giá hiệu quả đầu tư của dự án; Thiết kế quy hoạch xây dựng Thiết kế kiến trúc công trình; Thiết kế nội - ngoại thất công trình; thiết kế cảnh quan; Thiết kế kết cấu công trình; Thiết kế điện - cơ điện công trình; Thiết kế cấp - thoát nước; Thiết kế thông gió - cấp thoát nhiệt; Thiết kế mạng thông tin - liên lạc trong công trình xây dựng; Thiết kế phòng cháy - chữa cháy Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện; Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình; Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công nghệ. Xác định, thẩm tra tổng mức đầu tư xây dựng; phân tích rủi ro và đánh giá hiệu quả đầu tư của dự án; Xác định chỉ tiêu suất vốn đầu tư, định mức xây dựng, giá xây dựng công trình, chỉ số giá xây dựng; Đo bóc khối lượng; Xác định, thẩm tra dự toán xây dựng; Xác định giá gói thầu, giá hợp đồng trong hoạt động xây dựng; Kiểm soát chi phí xây dựng công trình; Lập, thẩm tra hồ sơ thanh toán, quyết toán vốn đầu tư xây dựng, quy đổi vốn đầu tư công trình xây dựng sau khi hoàn thành được nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng. Tư vấn Quản lý dự án xây dựng; Lập, thẩm tra dự án đầu tư xây dựng Thẩm tra thiết kế xây dựng công trình Kiểm định xây dựng Lập quy hoạch xây dựng; Lập, thẩm tra dự án đầu tư xây dựng; Khảo sát xây dựng; Lập thiết kế, dự toán; thẩm tra thiết kế, dự toán xây dựng công trình; Thí nghiệm chuyên ngành xây dựng; Giám sát thi công xây dựng; Thi công xây dựng công trình;	7110

2.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dịch vụ tư vấn chuyển giao công nghệ Lập báo cáo đánh giá tác động môi trường	7490
3.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác Chi tiết: - Dịch vụ cho thuê máy bộ đàm, thiết bị viễn thông, điện thoại, hệ thống chuyển mạch điện thoại, mạng điện thoại, máy fax, máy vi tính, thiết bị truyền hình và truyền hình cáp, thiết bị âm thanh; - Cho thuê hệ thống, linh kiện điện tử - viễn thông, bảo vệ, chống sét.	7730
4.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh	8299
5.	Giáo dục nghề nghiệp Chi tiết: Đào tạo nghề.	8532
6.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
7.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521
8.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
9.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
10.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
11.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
12.	Bán buôn thực phẩm	4632
13.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
14.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính Chi tiết: - Thiết kế hệ thống máy tính: tạo lập trang chủ internet, thiết kế hệ thống máy tính tích hợp với phần cứng với các công nghệ truyền thông, thiết kế trang web, thiết kế logo, biểu tượng (không bao gồm dịch vụ thiết kế công trình);	6202
15.	Cổng thông tin	6312
16.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
17.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
18.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
19.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
20.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) Chi tiết: - Vận chuyển hành khách bằng ô tô theo hợp đồng;	4931
21.	Hoạt động viễn thông có dây Chi tiết: hoạt động cung cấp dịch vụ truy cập internet bằng mạng viễn thông có dây;	6110
22.	Lập trình máy vi tính	6201

23.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209(Chính)
24.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan Chi tiết: - Khai thác cơ sở dữ liệu; - Dịch vụ lưu trữ và xử lý dữ liệu.	6311
25.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu (Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	6329
26.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
27.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
28.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (trừ quặng uranium và thorium, không bán buôn vàng);	4662
29.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến Bán buôn xi măng Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi Bán buôn kính xây dựng Bán buôn sơn, vécni Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh Bán buôn đồ ngũ kim Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
30.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
31.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh Bán buôn cao su Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại	4669
32.	Hoạt động viễn thông không dây Chi tiết: hoạt động cung cấp dịch vụ truy cập internet bằng mạng viễn thông không dây;	6120
33.	Hoạt động viễn thông khác Chi tiết: Dịch vụ giá trị gia tăng trên mạng viễn thông - dịch vụ ứng dụng internet viễn thông	6190
34.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	1629
35.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
36.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
37.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
38.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
39.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu	3290

40.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
41.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
42.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
43.	Sửa chữa thiết bị khác Chi tiết: - Sửa chữa dây, đòn bẩy, buồm, mái che ; - Sửa chữa các túi để đựng phân bón và hoá chất ; - Sửa chữa hoặc tân trang các tấm gỗ pallet kê hàng hoá, các thùng hoặc thùng hình ống trên tàu và các vật dụng tương tự ; - Sửa chữa máy bắn bóng và máy chơi game dùng tiền xu khác, thiết bị chơi bowling và các vật dụng tương tự ; - Dịch vụ phục vụ đàn organ và nhạc cụ tương tự.	3319
44.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
45.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
46.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
47.	Xây dựng nhà các loại	4100
48.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
49.	Xây dựng công trình công ích	4220
50.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: - Xây dựng công trình công nghiệp, trừ nhà cửa như: + Các nhà máy lọc dầu, + Các xưởng hoá chất, - Xây dựng công trình cửa như: + Đường thủy, bến cảng và các công trình trên sông, các cảng du lịch, cửa cống + Đập và đê.	4290
51.	Phá dỡ	4311
52.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
53.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
54.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
55.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
56.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: - Đại lý mua, đại lý bán, ký gửi hàng hoá;	4610
57.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
58.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
59.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
60.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: - Vận tải hàng hóa bằng ô tô theo hợp đồng;	4933

6. Vốn điều lệ: 10.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN VĂN TÌNH	Thôn Yên Hoà 1, Xã Định Tân, Huyện Yên Định, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	300.000	3.000.000.000	30,000	C2514916	
			Tổng số	300.000	3.000.000.000	30,000		
2	TRẦN THU HUYỀN	Xóm 2, Thôn Mỹ Trọng, Xã Mỹ Xá, Thành phố Nam Định, Tỉnh Nam Định, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	400.000	4.000.000.000	40,000	162596020	
			Tổng số	400.000	4.000.000.000	40,000		
3	TRẦN THỊ HOA	Thôn Thái Hưng, Xã Hồng An, Huyện Hưng Hà, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	300.000	3.000.000.000	30,000	152140114	
			Tổng số	300.000	3.000.000.000	30,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: **TRẦN THU HUYỀN**

Giới tính: *Nữ*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *16/10/1985*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *162596020*

Ngày cấp: *06/08/2010* Nơi cấp: *CA Nam Định*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Xóm 2, Thôn Mỹ Trọng, Xã Mỹ Xá, Thành phố Nam Định, Tỉnh Nam Định, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Xóm 2, Thôn Mỹ Trọng, Xã Mỹ Xá, Thành phố Nam Định, Tỉnh Nam Định, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội